

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 23/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 88

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật!

Chúng tôi tiếp tục giảng kinh văn phẩm thứ bốn mươi sáu. Mời xem kinh văn tiếp theo:

Làm lợi ích cho các hữu tình trong đêm dài, không để chúng sanh chìm đắm đọa lạc trong năm đường, chịu đủ mọi nguy nan khổ ách. Nên siêng năng tu hành, tuân theo lời dạy của Ta, nên hiếu với Phật, thường nhớ ơn thầy. Phải làm cho pháp này trụ lâu không mất, phải kiên trì gìn giữ, đừng để hủy hoại mất mát, không được làm chuyện hư vọng, thêm bớt kinh pháp.

Đoạn kinh văn này được chia làm hai đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Làm lợi ích cho các hữu tình trong đêm dài, không để chúng sanh chìm đắm đọa lạc trong năm đường, chịu đủ mọi nguy nan khổ ách. Nên siêng năng tu hành, tuân theo lời dạy của Ta, nên hiếu với Phật, thường nhớ ơn thầy.”

“Làm lợi ích cho các hữu tình trong đêm dài”, “đêm dài” là tỉ dụ cho sanh tử luân hồi. Các tôn giáo khác coi việc sanh lên trời là đích đến. Tuy tuổi thọ ở cõi trời rất dài nhưng trên thực tế cũng chỉ như bong bóng xà phòng. Hoàng Niệm lão nói: tôi tương lai thành Phật, vừa là [trái qua] ba a đại tăng-kỳ kiếp, đồng thời cũng chỉ là trong một sát-na, bởi vì thời gian là cảm nhận sai lầm của chúng sanh. Chúng sanh mắc pháp chỉ có nương vào pháp môn Tịnh độ mới có thể vượt ngang tam giới, không bị đọa vào năm đường. Nếu vượt thoát theo chiều dọc thì không ai trong chúng ta làm nổi. Vì sao vậy? Vì phải đoạn kiến tư hoặc thì mới được. Mọi người khoan bàn đến đoạn hoặc, ngay cả phục hoặc thôi còn phục không nổi. Duy chỉ có pháp này, phàm phu cũng có thể tu trì, hơn nữa còn vượt ngang tam giới.

“Nên siêng năng tu hành”, tuy một đời cần khổ tu hành, nhưng thực tế chỉ là một khoảng thời gian rất ngắn. Tôi đã gần 80 tuổi, cảm thấy [mọi chuyện] như vừa mới xảy ra. Nếu có sống thêm 80 năm nữa, cũng chỉ là một cái búng tay, không có khác biệt bao nhiêu. Sinh mạng tuy rất ngắn ngủi, nhưng nếu đời này có thể giải quyết sanh tử, thì sự khác biệt giữa lợi và hại này thật quá chênh lệch. Do đó cần phải phát khởi tâm dũng mãnh, kiên trì bền bỉ đến cùng. Nếu trước mắt xuất hiện một chút khó khăn, ngàn vạn lần không được để giữa đường gãy gánh. Trong quá trình học Phật, đáng sợ nhất là những “viên đạn bọc đường”. Có những người cuộc sống vừa cải thiện một chút liền lơ là việc huân tập Phật pháp, chỉ lo bận rộn với những việc tạp nham của thế gian. Những người này chính là bị hoàn cảnh xoay chuyển, mọi người nhất định phải đề cao cảnh giác!

“Tuân theo lời dạy của Ta, nên hiếu với Phật, thường nhớ ơn thầy”, ba câu này là mấu chốt của việc tu hành. Cần phải tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành, không được làm theo ý riêng của mình, trái nghịch với bốn sư, lìa kinh phẫn đạo. Khi Phật còn tại thế, chính Phật đã diễn nói diệu pháp cho mọi người. Khi Phật không còn tại thế, thì thiện tri thức khai thị chánh pháp cho đại chúng, thiện tri thức chính là Như Lai. Phải thường nhớ ơn thầy, ngàn vạn lần không được quên gốc. Làm sao để báo đáp ơn thầy? Phải kế thừa nguyện vọng của thầy, để ngọn đuốc trong tay thầy được tiếp nối truyền thừa không gián đoạn, đó mới là chân thật báo ơn. Trước tiên phải thấp sáng ngọn đèn tâm của chính mình, dù chỉ như ánh sáng của đom đóm, song cũng có thể đem lại một chút quang minh.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Phải làm cho pháp này trụ lâu không mất, phải kiên trì gìn giữ, đừng để hủy hoại mất mát, không được làm chuyện hư vọng, thêm bớt kinh pháp.”

“Phải làm cho pháp này trụ lâu không mất”, để cho pháp này trụ lâu ở thế gian thì mọi người nên phát khởi nguyện lực lớn lao, hộ trì kinh pháp, không để kinh pháp bị hủy diệt. Không được làm chuyện hư vọng, không được tùy ý thêm bớt kinh pháp. Những lỗi lầm nêu trên, chúng sanh quả thực rất dễ phạm phải, thường dùng ý riêng của mình để tùy tiện thêm bớt kinh Phật. Chúng ta nên ghi nhớ kỹ: “lìa kinh một chữ, liền đồng ma nói!”

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Thường niệm không dứt, ắt sẽ đắc đạo nhanh chóng. Pháp của Ta như thế, thì nên nói như thế. Những gì Như Lai đã làm, cũng nên làm theo, vun bồi phước thiện, cầu sanh cõi Tịnh.

Tám câu kinh văn trong đoạn này là phần tổng kết của toàn bộ kinh, đây cũng là cương yếu tu hành của Tịnh tông. Nếu nói theo cách của Thiền tông thì đây thuộc về “câu nói sau cùng” của Tịnh độ tông. Bên trong có sự, có lý, có chánh hạnh và trợ hạnh, đã đem toàn bộ mật tạng của Như Lai phơi bày trọn vẹn.

“Thường niệm không dứt”, thường niệm là thường niệm bộ kinh này. Phẩm “Chánh nhân vãng sanh” trong kinh này nói: “Nghe kinh điển này, thọ trì đọc tụng, biên chép cúng dường, ngày đêm liên tục, cầu sanh cõi kia”. Như trong phẩm “Chẳng phải Tiểu thừa” nói: “Đối với kinh này, tưởng như bậc đạo sư.” Lại như trong phẩm “Thọ ký bồ-đề” nói: do không có nhân duyên nghe được pháp này, có một ức Bồ-tát bị thoái chuyển nơi đạo vô thượng bồ-đề. Ngược lại, nếu đối với bộ kinh này mà có thể thọ trì, đọc tụng, lại còn diễn nói cho người khác, thì đến lúc lâm chung, dù cho khắp tam thiên đại thiên thế giới đều là nạn lửa, người đó vẫn có thể an ổn tự tại vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc. Những điều trên đều nêu rõ tầm quan trọng của việc thường niệm bộ kinh này. Nhưng xét cho cùng, thì chính là phải thường niệm câu Phật hiệu này.

“Không dứt”, chỉ niệm câu Phật hiệu này, mỗi niệm nói nhau không dứt, giống như người được ướp hương, trên thân tự nhiên có mùi thơm. Hoàng Niệm lão nói với chúng ta rằng: chỉ cần thật thà niệm Phật, vốn chẳng có bí quyết gì, cũng chẳng cần pháp phương tiện nào mà tự nhiên sẽ khai ngộ. Hễ vừa khởi một ý niệm khác, ấy là không thật thà. Nguyên nhân tu hành không thành công là do không giữ được sự liên tục!

Chỉ cần phát tâm bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, nhất định sẽ được vãng sanh. Đây là pháp vô thượng “vạn người tu vạn người đi”. Có người hỏi: vì sao có nhiều Phật tử không được vãng sanh? Ấy là vì những người này không phải là bậc chân tu. Người tu hành chân chính thì phải y giáo phụng hành, thật vì sanh tử, phát tâm bồ-đề, tin sâu nguyện thiết, trì danh hiệu Phật.

“Ắt đắc đạo nhanh chóng”, pháp trì danh là đường tắt trong tu hành, hễ thật thà trì danh sẽ nhanh chóng thành tựu. Vì sao vậy? Vì pháp tín nguyện trì danh này là dùng quả giác của đức Di-đà làm tâm của hành giả lúc tu nhân, câu Phật hiệu được niệm chính là tâm mình. Quả giác của Phật chính là tâm của chúng ta, cho nên rất nhanh đạt được thành tựu. Di-đà Yếu Giải nói: “từ sự trì đạt đến lý trì”, “ngay tâm phàm thành tâm Phật”. Sự huyền diệu, bí quyết và tâm tùy của Tịnh tông đều nằm ở trong đây.

Vì sao phải trì danh niệm Phật? Nhiều pháp môn thù thắng khác, phàm phu căn bản không cách nào thực hành được. Trì danh niệm Phật là dễ thực hành nhất, ngay cả trẻ con cũng có thể niệm, hơn nữa pháp này lại dễ thành tựu nhất. Lúc thật thà niệm Phật, ngay lúc đó tâm phàm chính là tâm Phật, liệu còn có pháp nào nhanh chóng hơn pháp này chẳng! Nhưng hễ khởi tạp niệm thì liền không phải là tâm Phật nữa. Hạ Liên lão nói: “Ba chữ chân truyền là ‘thật thà niệm’.” “Thật thà niệm” nghĩa là không xen tạp, không hoài nghi, không gián đoạn.

Có người hỏi: người trì chú thì phải làm sao? Mọi người đừng vọng sanh phân biệt. Trong Tịnh Tu Tiệp Yếu, Hạ Liên lão nói: xưng danh và trì chú không có khác biệt. Hạ Liên lão là vị đại đức một thời, chúng ta cần khiêm tốn tiếp nhận lời dạy của đại đức, không thể cứ nghe bên này một câu, nghe bên kia một câu, một mực mù quáng tuân theo, như vậy dù gặp được thiện tri thức cũng như chưa gặp. Tu pháp quý ở chỗ chuyên nhất, chỉ cần thật thà tiếp tục tu, giữ cho liên tục không gián đoạn thì sẽ rất nhanh đạt được thành tựu.

“Pháp của Ta như thế, thì nên nói như thế”, hai câu này cực kỳ thù thắng, là “lời Phật như sấm vang”, “thuyết pháp sư tử hống”, như bảo kiếm kim cương vương chém đứt hết thảy tình kiến, hiển lộ trọn vẹn bản tâm Như Lai.

“Pháp của Ta như thế, thì nên nói như thế”, pháp của Ta chính là như vậy, cho nên nói như vậy. Điều này ấn chứng cho câu: “thường niệm không dứt, ắt sẽ đắc đạo nhanh chóng”.

“Pháp của Ta như thế, thì nên nói như thế.” Câu đầu nghĩa là pháp của Ta là “như”, câu sau nghĩa là những gì Ta nói là “như”. Hai câu này biểu thị rằng, thể của kinh này chính là chân như, thật tướng, bên bờ chân thật. Do vậy, mỗi một chữ trong kinh đều từ trong đại quang minh tạng của Như Lai lưu xuất ra, đều hàm chứa vô biên diệu lý, đều được trang nghiêm bởi tánh đức và tu đức của Di-đà. Qua đó có thể biết, “thường niệm không dứt, ắt sẽ đắc đạo nhanh chóng” chính là lời xứng tánh của Như Lai, là điều được tâm ấn của Thế Tôn ấn chứng, là lời nói đúng như lý của bậc từ phụ đại bi. Cho nên, cần phải chí thành tin nhận, mọi lúc mọi nơi, thường niệm A-di-đà Phật.

“Những gì Như Lai đã làm, cũng nên làm theo”, đây là “thường tùy Phật học”. Thế Tôn xả bỏ ngôi vua, tiền tài, quyền thuộc v.v., đem vinh hoa phú quý từ bỏ hết. Trải qua sáu năm khổ hạnh, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, một hạt kê, gầy trơ xương như que củi, giống như một bộ xương. Trong kinh Đại Bảo Tích nói: có người vui phân vào trong cơm của Phật, thậm chí còn hạ độc, tệ hơn nữa

là còn phỉ báng Phật trêu ghẹo phụ nữ, v.v.. Vì độ hóa chúng sanh, Phật đã trải qua mọi sự nhục mạ, hãm hại, gian nan nguy hiểm. Đức Phật cả đời đều đi bộ, sống ở ngoài trời. Phật quy định: nếu ngủ dưới gốc cây dâu quá ba ngày chính là phá giới. Đây nhằm răn dạy mọi người rằng, ngay đến gốc cây dâu cũng không được lưu luyến.

Mọi người nhìn thấy những hành vi này của Phật, phải nên cảm thấy hổ thẹn. Có người nói: tôi đã tu hành thời gian dài như vậy, vì sao vẫn chưa được? Bạn thử suy nghĩ kỹ xem, những hành vi đó của bạn có được xem là tu hành hay không? Có thể so sánh với Phật xem, so sánh với thầy của mình xem. Hoàng Niệm lão nói: thầy Hạ yêu cầu bản thân còn cao gấp ba lần tôi. Các đồng tu chúng ta đều thừa nhận sự việc này. Phải thường xuyên nhìn vào thầy của mình mà học tập theo, như vậy mới đạt được thọ dụng.

“Vun bồi phước thiện”, trong quá trình học Phật, không chỉ cần có chánh hạnh mà còn phải có trợ hạnh, các thiện pháp chính là trợ hạnh. Kinh này nhiều lần khuyên bảo mọi người bỏ ác làm thiện. Trong Quán kinh nói: “Người muốn sanh về nước kia, phải tu tam phước.” Nhân đó biết rằng, việc tu thiện tích phước đối với người tu Tịnh nghiệp mà nói cũng không được xem nhẹ.

“Cầu sanh cõi Tịnh”, đây không chỉ là đích đến của Tịnh tông, mà đồng thời cũng là chỗ quy hướng chung của giáo pháp một đời của đức Phật. Hoa Nghiêm sở dĩ viên dung nhiếp trọn các giáo chính là vì mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc được nói trong phẩm “Phổ Hiền hạnh nguyện”. Hoàng Niệm lão nói: bất kể tu pháp môn nào, cũng đều phải kiêm tu Tịnh độ Cực Lạc. Có người cầu sanh nội viện Đâu-suất cũng là điều rất tốt. Tóm lại, bất kể tu pháp môn gì, thầy đều không bằng cầu sanh Tịnh độ Cực Lạc.

Vì sao phải cầu sanh cõi Tịnh?

1. Đây là bốn nguyện của hết thầy chư Phật mười phương ba đời.

A-di-đà Phật thành tựu Tịnh độ Tây Phương Cực Lạc chính là để độ hóa vô lượng chúng sanh. Hết thầy sự thọ dụng ở Tịnh độ Cực Lạc đều giúp tăng trưởng thiện căn của chúng sanh. Sau khi vãng sanh Cực Lạc, không chỉ nhất định thành Phật mà còn thành Phật rất nhanh. Đây không chỉ là bốn nguyện của Di-đà, mà còn là bốn nguyện của bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật cùng mười phương ba đời hết thầy chư Phật. Bởi vì chư Phật mười phương ba đời đều đang khuyên bảo hết thầy hữu tình vãng sanh về Tịnh độ Tây Phương Cực Lạc.

2. Trong rất nhiều pháp môn, duy chỉ có pháp này là tiện lợi nhất.

Pháp độ sanh rốt ráo nhất của mười phương chư Phật chính là khiến chúng sanh cầu sanh Tịnh độ Cực Lạc. Tu hành các pháp môn khác, nếu muốn đời này vượt thoát tam giới thực sự là con đường khó đi. Hoàng Niệm lão nói: “Nếu muốn đời này vượt thoát sanh tử, duy chỉ có pháp môn Tịnh độ là dễ dàng nhất.”

3. Không cầu sanh cõi Tịnh đồng nghĩa với việc từ bỏ pháp độ sanh tốt nhất.

Có người nói: đời sau tôi muốn ở lại độ sanh, không muốn cầu sanh Cực Lạc. Người có suy nghĩ này thực tế là đang đi trên một con đường rất vòng vèo. Những pháp gọi là “cao minh” kia chẳng qua chỉ là thủ thuật của những thầy thuốc lang băm mà thôi, có cái thậm chí còn mang độc tính. Chỉ có vãng sanh Cực Lạc, thấy Phật nghe pháp, nương vào oai lực của Phật, phân thân đến cõi nước nhiều như vi trần, mới có thể chân chính thực hiện được tâm nguyện độ sanh.

Làm thế nào để cầu sanh cõi Tịnh?

1. Chỉ có dựa vào nguyện vương.

Trong tín nguyện hạnh, thì nguyện lực là mấu chốt quan trọng nhất. Đại sư Ngẫu Ích nói: nếu nguyện cầu sanh không khẩn thiết, cho dù niệm đến mức như tường đồng vách sắt, cũng không thể vãng sanh. Cho nên vãng sanh được hay không, chủ yếu là dựa vào nguyện lực.

2. Trì danh là chánh tu của việc “cầu sanh cõi Tịnh”.

Bất luận là tu trì pháp môn nào, chỉ cần chí tâm hồi hướng thì đều có thể vãng sanh Cực Lạc. Đối với vấn đề này cần phải hiểu một cách viên dung, nếu không sẽ sinh ra rất nhiều sự phân biệt. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, pháp vãng sanh “chánh tông” chính là niệm Phật. Giống như thi đại học, chỉ cần người có trình độ tương đương trung học phổ thông đều có thể nộp hồ sơ dự thi. Thế nhưng trong số những người thi đỗ đại học, rốt cuộc vẫn là những người tốt nghiệp trung học phổ thông chiếm đa số. Cầu sanh Cực Lạc cũng là như thế.

Ánh sáng từ bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của Hạ Liên lão phóng ra vô cùng thù thắng. Những người tụng đọc, lưu thông, ấn tống và diễn nói trong và ngoài nước đang trỗi dậy mạnh mẽ, đây là một việc thù thắng hiếm có.

Tiếp theo, tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ bốn mươi sáu.

Cảm ngộ thứ nhất: kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn Tịnh độ niệm Phật là pháp bát-nhã thâm sâu, hàng Tiểu thừa chẳng thể thấu đạt. Người có thể nghe được pháp này không phải là hạng phàm phu.

Trước hết, chúng ta hãy làm một phép phân tích đơn giản: dân số toàn thế giới hiện nay khoảng 8 tỷ người. Trong 8 tỷ người đó, số người tín ngưỡng Phật giáo khoảng 7 đến 8 trăm triệu; Trung Quốc có 1,4 tỷ dân thì số người tín ngưỡng Phật giáo ước chừng khoảng 100 triệu người. Trong số 100 triệu người tin Phật này, có bao nhiêu người tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật thì tôi không rõ. Phật giáo ở Trung Quốc có tám tông phái, không thể nào toàn bộ 100 triệu người tin Phật kia đều tu pháp môn Tịnh độ niệm Phật được. Phân tích như vậy, lẽ nào chúng ta không thấu hiểu sâu sắc hơn lời nói của Hoàng Niệm lão sao?

Niệm lão nói: “Người có thể nghe được Phật pháp thì trong đời quá khứ đều đã từng tu Phật pháp, không phải hạng phàm phu.” Vậy thì, những người có thể nghe được đại pháp vô thượng - pháp môn niệm Phật này, lại còn thọ trì tu hành, thì trong đời quá khứ họ nhất định cũng là người tu học Phật pháp. Đời này họ không chỉ tu học Phật pháp, mà còn tu học đại pháp vô thượng, là chánh thuyết duy nhất trong giáo pháp một đời của Thích-ca Mâu-ni Phật, hạng người như vậy có thể là phàm phu chăng? Tôi nói họ đã bước vào dòng thánh rồi. Dĩ nhiên điều này phải có một điều kiện tiên quyết: đó là đối với pháp môn Tịnh độ niệm Phật phải tin sâu, thật tu, và thật thành tựu. Nếu lòng tin hời hợt, mê tín, không thật làm thì vẫn là phàm phu, hạng người này không thể bước vào dòng thánh.

Cảm ngộ thứ hai: diệu pháp trì danh khó gặp được, người có thể thuyết pháp cũng khó lòng khai thị.

Pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật là pháp môn quảng đại vi diệu, trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được. Diệu ở chỗ nào vậy? Diệu ở chỗ “ngâm thông Phật trí, thâm hợp đạo mầu”. Một chữ “ngâm”, một chữ “thâm” đã khiến cái “diệu” của pháp này trở nên sống động, đã nhân cách hóa kinh điển, đây chính là chỗ cao minh của bộ kinh này. “Ngâm” và “thâm” đều mang nghĩa “một cách âm thầm không hay không biết”. Cứ thật thà niệm câu Phật hiệu, bạn sẽ nhập đạo một cách âm thầm không hay không biết; bạn sẽ thành Phật một cách âm thầm không hay không biết. Đây chính là học kinh điển một cách linh hoạt, áp dụng được, có lợi ích, đạt được lợi ích lớn, lợi ích lớn này chính là đời này bạn đã giải quyết được vấn đề sanh tử, bạn chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ sống động đang hiện hữu.

Vì sao nói “người có thể thuyết pháp cũng khó lòng khai thị”?

Dùng một câu để trả lời: bởi vì người thuyết pháp không đạt tới cảnh giới “như như”. Cảnh giới không như như thì lời khai thị ra làm sao có thể như như được? Dựa trên quan sát trong thực tiễn của tôi, có mấy trường hợp sau đây:

Trường hợp thứ nhất: người thuyết pháp rất nghiêm cẩn, nghiêm túc tuân thủ nguyên tắc “tin tưởng và ưa thích lời người xưa, thuật lại mà không sáng tác”, họ không có phát minh sáng tạo của riêng mình, không tạo ra cái mới lạ lập đi, có thể nói là “không vượt rào một bước”. Những gì giảng ra đều có căn cứ, dựa vào kinh điển của Phật; dựa vào luận chú của tổ sư; dựa vào giáo giới của cổ thánh tiên hiền; dựa vào sự dạy bảo của các bậc cao tăng đại đức. Thuyết pháp như vậy tương đối đáng tin, tuy chưa đạt tới mức “như như” nhưng không đến nỗi dẫn dắt chúng sanh đi sai đường.

Trường hợp thứ hai: pháp chưa học sáng tỏ đã vội vàng giảng pháp. Kiểu người này có tâm trạng giảng pháp rất cấp thiết, nhất là thích khai thị cho người khác. Họ chẳng cần biết người ta có muốn nghe hay không, chỉ cần nắm lấy cơ hội, cho dù người nghe đã phát chán rồi họ vẫn cứ thế khai thị, khiến người khác nhìn thấy là né tránh.

Trường hợp thứ ba: đem tri kiến phàm phu của mình làm thành tri kiến Phật, khai thị cho chúng sanh, dẫn dắt chúng sanh đi sai đường. Tục ngữ có câu rằng “bình đầy không lắc, nửa bình lắc lư”, kiểu người mà tôi nói đây thậm chí nửa bình cũng không có, chỉ có một chút dưới đáy bình thôi. Học được vài thuật ngữ Phật giáo, kiếm vài công án Thiền tông, chuẩn bị vài câu thiền cơ rồi đem ra phô diễn trước mặt mọi người để tỏ vẻ mình cao minh, tỏ vẻ mình hiểu Phật pháp biết bao. Họ đã quên mất một câu “chân nhân không lộ tướng, lộ tướng chẳng phải chân nhân”.

Trường hợp thứ tư: những người có khả năng thuyết pháp thì lại ẩn cư không lộ diện. Tôi tin chắc rằng: Phật môn tự có người kế thừa, pháp môn Tịnh độ tự có người tiếp nối. Có người kế thừa hay không? Có. Ở đâu vậy? Đang ẩn cư. Số lượng thực sự không ít, nhiều như sao trên trời. Vì sao tôi biết được? Bởi vì họ đều đang phóng quang, chư Phật thường niệm nhau.

Cảnh ngộ thứ ba: hãy cảnh giác đối với sự tấn công của “đạn đường” và “đạn độc”.

“Đạn đường” chính là “viên đạn bọc đường”, vì nó ngọt nên rất dễ mê hoặc lòng người. Đối với người tu hành mà nói, tác hại của đạn đường là khiến người

tu hành “ham cầu an nhàn, thoái thác đạo tâm”. Nhìn vào tình hình trước mắt, điều khá nổi cộm là điều kiện sinh hoạt cải thiện, mức sống nâng cao, một số người tu hành mãi mê hưởng thụ, đã thoái chuyển đạo tâm, việc huân tập Phật pháp ít đi, thậm chí là không còn nữa. Mỗi ngày họ chỉ lo bận rộn với những việc tạp nhạp của thế gian không bao giờ dứt, tâm của họ hoàn toàn bị cảnh bên ngoài xoay chuyển. Họ không biết rằng đó chính là đang tiêu hao sinh mạng và huệ mạng. Nguy hiểm thay! Phải đề cao cảnh giác!

“Đạn độc” chính là những viên đạn có độc. Đạn độc mà tôi nói ở đây: một là chỉ cho tà sư thuyết tà pháp; hai là chỉ cho tà sư dùng tà pháp, dùng ma thuật để khống chế người khác. Loại đạn độc này tác hại vô cùng lớn. Vì họ núp bóng cửa Phật nên tính lừa dối rất cao, sức lôi cuốn rất lớn. Họ dùng tà pháp, ma thuật khống chế người khác, có thể làm cho người ta thần hồn điên đảo, mặc cho họ sai khiến, chịu sự khống chế của họ. Hiện nay tình trạng này dường như ngày càng nhiều, phải cảnh giác, đừng làm người phát ngôn hay vật hy sinh cho tà sư!

Vì sao người học Phật vẫn bị tà sư dùng tà pháp và ma thuật khống chế?

Ấy là vì học Phật không chân không thật, giả tin Phật, giả học Phật, còn có chỗ mong cầu. Học Phật như thế thì bản thân có kẽ hở, giống như quả trứng gà bị vỡ, có mùi tanh thì ruồi sẽ nhắm đến. Tục ngữ có câu: ruồi không bầu quả trứng lành lặn. Người học Phật chúng ta bị tà sư nhắm đến và khống chế, nguyên nhân vẫn là do chính bản thân mình; bạn có kẽ hở thì người ta mới có cơ hội để lợi dụng.

Làm thế nào để thoát khỏi bàn tay ma?

Hãy niệm A-di-đà Phật. Khi thuận tiện thì niệm lớn tiếng, khi không thuận tiện thì niệm nhỏ tiếng hoặc niệm thầm trong tâm. Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Đã đến lúc nào rồi, sắp mất mạng đến nơi rồi, còn không mau mau niệm Phật đi! Cầu Phật lực gia trì, cầu thần hộ pháp hộ trì, chân tâm niệm Phật thì cầu gì cũng linh ứng.

Làm thế nào để xác định tà sư?

Phương pháp xác định đơn giản nhất: một là xem họ có dính dáng đến tiền tài hay không? Hai là xem họ có dính dáng đến sắc hay không? Phàm là những kẻ ham tài ham sắc thì bạn hãy nhanh chóng rời xa. Ma tài, ma sắc, sao bạn có thể làm bạn với ma được!

Hai bài kệ tụng:

(Một)

*Viên đạn bọc đường đáng sợ thay
Nó chuyển cảnh giới bạn lâu nay
Tham luyến an nhàn cầu hưởng lạc
Đời này thành tựu vô vọng thôi.*

(Hai)

*Giữ chặt ý niệm, quán cái lưỡi
Không nói chuyện phiếm, niệm Phật nhiều
Một câu Di-đà giữ đến cùng
Bảo đảm đời này đi làm Phật.*

Tiếp theo, tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ bốn mươi bảy.

PHẨM BỐN MƯỜI BẢY: CÓ PHƯỚC CÓ TUỆ MỚI ĐƯỢC NGHE

Sau khi Thế Tôn nói xong phần kinh văn trường hàng, ngài lại dùng hình thức kệ tụng để nhắc lại nghĩa lý của phần trường hàng một lần nữa. Trong phần kệ tụng này, ngài lần nữa nêu rõ về cái đúng và cái sai, nhấn mạnh cái sai để hiển lộ cái đúng. Trong khi hiển lộ cái đúng, ngài tán thán ba sự lý:

Một, tín nguyện vãng sanh.

Hai, trí Phật khó suy lường.

Ba, niệm Phật được độ.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Bấy giờ Thế Tôn nói bài kệ rằng:
Nếu xa xưa không tu phước tuệ,
Thì chánh pháp này chẳng thể nghe
Đã từng cúng dường chư Như Lai
Nên nay vui mừng tin việc này.
Ác, kiêu, giải đãi và tà kiến
Khó tin pháp Như Lai vi diệu,
Như người mù ở mãi trong tối
Không thể chỉ đường cho kẻ khác.**

Lúc bấy giờ, Thế Tôn lại dùng hình thức trùng tụng mà nói rằng: nếu trong đời quá khứ không tu phước tu tuệ thì không thể nghe được bộ kinh này, không thể nghe được pháp môn Tịnh độ. Do kiếp xưa đã từng cúng dường chư Phật, nên

nay mới có thể hoan hỷ tin nhận pháp này. Ngược lại, hạng người tạo nghiệp, kiêu mạn, giải đãi và tà kiến thì khó lòng tin được pháp vi diệu này. Giống như người mù quanh năm ở trong bóng tối, chính mình còn không nhìn rõ đường đi, làm sao có thể dẫn dắt người khác đi trên con đường đúng đắn được.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Chỉ từng gieo căn lành nơi Phật
Thì mới tu nổi hạnh cứu đời
Nghe rồi thọ trì và biên chép
Đọc, tụng, khen, diễn và cúng dường.
Nhất tâm như vậy cầu cõi Tịnh
Nhất định vãng sanh nước Cực Lạc.
Giả sử lửa lớn khắp Tam thiên
Nhờ uy đức Phật đều qua được.**

Chỉ có những người đã từng ở nơi vô lượng chư Phật, rộng trồng các căn lành, mới có thể tu nổi pháp cứu đời này. “Hạnh cứu đời”, như trong kinh này nói: hết thấy hàm linh trong tương lai thấy đều nương vào pháp này mà được độ thoát. Nếu một người muốn tự cứu mình và cứu khắp hết thấy thế gian, đều nên tu hạnh cứu đời này. Chỉ niệm một câu Phật hiệu thì có thể giải thoát sanh tử, đó mới thực sự là hạnh cứu đời chân chính. Phụ thân của Phật cũng tu trì pháp môn Tịnh độ. Tục ngữ có câu: “Rồng sinh rồng, phượng sinh phượng.” Là cha của Phật, lẽ nào thiện căn của ngài lại kém sao? Thế nên đối với pháp này mà có thể tin theo và thọ trì, chính là nhờ vào thiện căn cực lớn đã gieo trồng trong quá khứ. Đối với vấn đề này, mọi người ngàn vạn lần không được xem nhẹ.

“Thọ trì”, thọ là tin nhận, trì là chấp giữ. Y giáo phụng hành, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật; đồng thời lại biên chép, đọc tụng, tán thán, diễn nói, cúng dường bộ kinh này.

“Nhất tâm” nghĩa là không xen tạp, không gián đoạn, không hoài nghi. Như đã nói ở trên, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh độ, nhất định có thể vãng sanh. Giả sử kiếp hỏa thiêu rụi tam thiên đại thiên thế giới, nhờ bản nguyện uy thần của Phật gia trì, vẫn có thể an ổn vãng sanh Tịnh độ.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Biển trí tuệ Như Lai sâu rộng
Chỉ Phật cùng Phật mới biết được
Thanh văn ức kiếp suy trí Phật**

**Trọn hết thần lực chẳng lường nổi.
Công đức Như Lai, Phật tự biết
Chỉ có Thế Tôn mới khai thị.
Thân người khó được, Phật khó gặp
Tín huệ nghe pháp khó bậc nhất.**

Trí tuệ của Như Lai giống như biển cả, sâu rộng không bờ bến, duy chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tỏ triệt để. Hàng Thanh văn dù có dùng thời gian ức kiếp để suy lường trí tuệ của Phật, dùng hết thần thông trí lực cũng không sao suy lường biết được, huống hồ chúng ta là hạng phàm phu. Do vậy, phải nên buông xả hết tình chấp, chỉ có ngưỡng tin mà thôi.

Trong phẩm “Thọ lượng” của kinh Pháp Hoa nói: thọ lượng của Phật, ngay cả bậc đại sĩ Bồ xứ cũng không thể suy lường. Thế nên, công đức của Phật, chỉ có Phật mới tự biết.

“Khai thị” là khai tri kiến Phật, chỉ bày tri kiến Phật. Chỉ có Thế Tôn mới có thể diễn bày pháp môn không thể nghĩ bàn như vậy.

“Khó bậc nhất”, kinh này nói: “Nếu nghe kinh này, tin ưa thọ trì, là điều khó trong khó, không gì khó hơn.” Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe, Tịnh tông khó tin. Nay điều khó được đã được, điều khó nghe đã nghe, điều khó tin đã tin, lại còn có thể hiểu được bằng trí tuệ, cho nên gọi là khó bậc nhất. Do vậy Phật khuyên người tu hành nên tin sâu nguyện thiết, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, tuyệt đối đừng bỏ lỡ. Lần này mà sai lầm, thì thật sự là sai lầm quá đỗi!

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!